TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 5 – 2024
" V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Trần Thị Thu Hà
2/ Ông Trần Văn Lập

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phước Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long*: *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST – HNGĐ ngày 29/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm: 1979.
- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị T, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, x T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn anh** Nguyễn Thanh X **trình bày:***

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Anh X và chị T hôn nhân hình thành là do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Đông vào ngày 20/10/2004. Sau khi cưới, chị và anh T sống chung tại xã T, huyện V. Thời gian đầu anh X và chị T chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường

xuyên cự cải, không còn hạnh phúc. Anh X và chị T không còn liên lạc với nhau và ly thân từ tháng 6/2023 đến nay.

Nay anh X cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh X yêu cầu được ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ D, sinh ngày 10/5/2006 và cháu Nguyễn Kim A, sinh ngày 10/3/2014. Sau khi ly hôn anh X có ý kiến là 02 con chung muốn sống chung với cha hoặc mẹ cũng được. Người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Ngô Thị T vắng mặt tại phiên Tòa không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[1.2] Xét việc bị đơn chị T được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét thấy, giữa anh X và chị T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh X và chị T có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng thường hay cự cãi vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị X và anh T đã ly thân với nhau từ tháng 6/2023 đến nay từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã triệu tập chị T nhiều lần, để hòa giải nhằm giúp hai bên có thời gian, có cơ hội hàn gắn tình cảm, nhưng anh T cố tình tránh né không đến Tòa án.

Từ đó, cho thấy chị T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh X và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị T tự ý bỏ nhà ra đi từ tháng 09/2023 là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 19 và 20 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 nên anh X yêu cầu xin ly hôn với chị T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh X và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ D, sinh ngày 10/5/2006 và cháu Nguyễn Kim A, sinh ngày 10/3/2014. Sau khi ly hôn anh X có ý kiến là 02 con chung muốn sống chung với cha hoặc mẹ cũng được. Người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Cháu D sinh ngày 10/5/ 2006, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/5/2024) thì cháu D đã Thành niên nên Tòa án không xem xét.

+ Đối với cháu Kim A, tử nhỏ đã sống chung với anh X ổn định và tình trạng thể chất, tinh thần của cháu Kim A phát triển bình thường nên tiếp tục giao cháu Kim A cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh X không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị T không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh X không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị T không có ý kiến phản bác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh X phải chịu số tiền án phí là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; 238 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 19, 20, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh X được ly hôn với chị Ngô Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim A, sinh ngày 10/3/2014 cho anh Nguyễn Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Ngô Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Thanh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh X phải nộp số tiền là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm về ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0008726 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, nên anh X không phải nộp thêm.

Chị Ngô Thị T không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Vũng Liêm;
-Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Cường